

Số: 4126/CKHS-ĐKĐĐ

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Ông Võ Văn Oanh và bà Nguyễn Thị Kim Dung	Khu phố Thọ Phước, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	Khu phố Thọ Phước, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	171	1	2087,2	1988	Do Cha mẹ khai phá năm 1978, đến năm 1979 thì xây dựng nhà, sử dụng đến năm 1988 tặng cho nhà và đất lại con là ông Võ Văn Oanh và bà Nguyễn Thị Kim Dung, sử dụng ổn định cho đến nay không ai tranh chấp. Nguồn gốc đất ở có trước 15/10/1993.	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm		Đất không tranh chấp	Quy hoạch Đất ở tại đô thị
2	Ông Võ Văn Oanh và bà Nguyễn Thị Kim Dung	Khu phố Thọ Phước, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	Khu phố Thọ Phước, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	171	48	5851,5	1988	Do Cha mẹ khai phá năm 1978, sử dụng đến năm 1988 tặng cho lại con là ông Võ Văn Oanh và bà Nguyễn Thị Kim Dung, sử dụng ổn định cho đến nay không ai tranh chấp.	Đất trồng cây lâu năm		Đất không tranh chấp	Quy đất thương mại dịch vụ

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 17 tháng 9 năm 2026 đến ngày 02 tháng 10 năm 2026 tại địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Xuân Lộc, Trụ sở Nhà văn hóa khu phố Thọ Phước.

Phòng Văn hóa - Xã hội đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử phường Xuân Lộc.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND phường Xuân Lộc để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết./.

Xuân Lộc, ngày 17 tháng 9 năm 2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Lâm

Hướng dẫn ghi thông báo:

- Cột (5), Cột (6) chỉ ghi đối với nơi đã có bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).
- Cột (10) ghi hiện trạng có nhà ở/công trình xây dựng hay không có nhà ở/công trình xây dựng.
- Cột (11) ghi ngày ... tháng ... năm ... tạo lập tài sản gắn liền với đất.